

Bản án số: 484/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Lê Bá Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1611/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Trúc P, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 175/51 đường H, Phường Y, Quận K, Thành phố L.

(Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phạm Hoàng N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 736/130 (số cũ 5/99) đường L, phường M, quận G, Thành phố H.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2019, tại bản tự khai ngày 30/12/2019 và quá trình hòa giải tại Tòa Bà Ngô Thị Trúc P trình bày: Bà và Ông Nguyễn Phạm Hoàng N chung sống cùng nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bà làm ăn bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, công việc của

bà là kinh doanh, buôn bán tại chợ Bình Điền nhưng do hiện nay bà thiếu nợ rất nhiều nên không buôn bán được nữa, từ đó bà không có khả năng để lo cho gia đình, con cái dẫn đến cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, thường cự cãi nhau nên bà và ông N đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện bà không còn tình cảm với ông N nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nam. Nếu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông N thì bà có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông N có yêu cầu được nuôi con chung thì bà cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn Ông Nguyễn Phạm Hoàng N bày:**

Ông thống nhất với phần trình bày của bà P về quá trình chung sống, kết hôn. Bà P trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do bà P làm ăn thua lỗ là không đúng mà do bà P đã có sự tính toán trước khi ly hôn nên không sống chung cùng với ông nữa nên tự bà P ra ngoài sinh sống khoảng 2 năm nay. Giữa ông và bà P không có khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng được nhưng 2 bên chưa thỏa thuận, giải quyết được vấn đề tài sản nên ông không đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của bà P. Nếu bà P đồng ý mở sổ tiết kiệm cho ông với số tiền là 1.500.000.000 đồng để ông lo cho con chung thì ông sẽ đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phương; giao con chung là

Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản: không yêu cầu giải quyết; về án phí: bà P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Bà Ngô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Phạm Hoàng N là ly hôn. Ông N hiện đang cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nam.

[3]. Về nội dung:

Hôn nhân giữa Bà Ngô Thị Trúc P và Ông Nguyễn Phạm Hoàng N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận K, Thành phố L cấp ngày 24 tháng 01 năm 2014.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông N là có thực, kéo dài nhiều năm nay, bà P xác nhận không còn tình cảm với ông N nữa và vợ chồng sống ly thân đã 2 năm nay. Bản thân ông N không đồng ý ly hôn vì 2 bên chưa thỏa thuận, giải quyết được vấn đề tài sản không phải vì muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông N không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa bà P và ông N đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống bà P và ông N có 01 người con chung Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014

Tại biên bản hòa giải ngày 10/02/2020 bà Phương, ông Nthỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014 cho ông Ntrực tiếp nuôi dưỡng, ông Nkhông yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đồng bà P phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Trúc P được ly hôn với Ông Nguyễn Phạm Hoàng N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận K, Thành phố L cấp ngày 24 tháng 01 năm 2014 không còn hiệu lực.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014.

Giao trẻ Nguyễn Hoàng Phương Asinh ngày 31/5/2014 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Bà P được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà P phải chịu nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025124 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Trúc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Phạm Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKS ND.Q. Gò Vấp;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ